DOI: 10.31276/VJST.2026.3835

Nhìn lại vai trò của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế sau 40 năm đổi mới

Bùi Thành Nam, Bùi Hồng Hạnh*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,

334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài 1/3/2026; ngày chuyển phản biện 3/3/2026;

ngày nhận phản biện 14/3/2026; ngày chấp nhận đăng 28/3/2026

Tóm tắt:

Năm 2026 đánh dấu tròn 40 năm Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới, bắt đầu từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986. Bài viết tổng hợp và phân tích vai trò của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế (TCQT) giai đoạn 1986-2026. Việt Nam đã khẳng định vai trò của mình bằng những đóng góp thiết thực trong các TCQT thông qua việc chủ động đề ra những sáng kiến hợp tác cũng như triển khai những cam kết đầy hiệu quả trong khuôn khổ các TCQT. Kết quả này cho thấy, sự chuyển biến nhận thức về cách tiếp cận TCQT của Việt Nam, từ đó thay đổi vị thế và vai trò quốc gia tại các TCQT. Để làm rõ vai trò của Việt Nam trong quá trình tham gia các TCQT, bài viết sử dụng Lý thuyết Vai trò (Role Theory), tập trung xem xét ba vai trò: vai trò thể chế (institutional role); vai trò lãnh đạo (leadership role) và vai trò trung gian (mediating role). Từ đó, bài báo đưa ra các nhận định cũng như hàm ý cho Việt Nam trong việc nhìn nhận vai trò quốc gia trong các TCQT sau 40 năm tiến hành công cuộc Đổi mới.

Từ khoá: **ASEAN, APEC, các tổ chức quốc tế, đối ngoại đa phương, Liên hợp quốc, phong trào Không liên kết, vai trò của Việt Nam.**

Chỉ số phân loại: **5.6, 5.12**

Reassesing of Vietnam's role in international organisations after forty years of renovation

Thanh Nam Bui, Hong Hanh Bui*

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University - Hanoi,

334 Nguyen Trai Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi, Vietnam

Received 1 March 2026; revised 14 March 2026; accepted 28 March 2026

Abstract:

The year 2026 marks the 40th anniversary of Vietnam's Renovation initiated in 1986. This article synthesises and analyses Vietnam's role in international organisations

*Tác giả liên hệ: Email: hanhbui79@gmail.com

(IOs) from 1986 to 2026. Vietnam's role in international organisations and have made important contributions to the process of international integration, as well as to the cause of national construction, protection, and development. They also reflect a significant transformation in Vietnam's perception and approach toward international organisations, leading to changes in its national position and roles within these institutions. To elucidate Vietnam's participation and roles in international organisations, the article employs Role Theory, focusing on three key roles: the institutional role, the leadership role, and the mediating role. On this basis, the article offers assessments and policy implications for Vietnam in rethinking and redefining its national role in international organisations after four decades of renovation.

Keywords: **ASEAN, APEC, international organisations, multilateral foreign policy, non-aligned movement, Vietnam's role, United Nations.**

Classification numbers: **5.6, 5.12**

1. Sự chuyển biến trong cách tiếp cận các tổ chức quốc tế của Việt Nam

Việt Nam đã tiếp cận các TCQT từ rất sớm, ngay sau khi giành được độc lập, trong thư gửi Tổng Thư ký Liên hợp quốc (LHQ) năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: "Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực; chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của LHQ" [1]. Trước khi trở thành thành viên của LHQ, Việt Nam tích cực tham gia các hoạt động thuộc phong trào Không liên kết (NAM), một số cơ chế quốc tế của LHQ. Tuy chưa thể chính thức gia nhập nhiều TCQT do bối cảnh Chiến tranh Lạnh, nhưng Việt Nam đã tham gia các hoạt động đa phương chủ yếu nhằm vận động chính trị - ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế đối với công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.

Bối cảnh Chiến tranh lạnh và bị bao vây, cấm vận đã hạn chế và chi phối việc tiếp cận của Việt Nam với các TCQT trong giai đoạn 1975-1986. Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của LHQ năm 1977, chỉ 2 năm sau khi thống nhất đất nước, đồng nghĩa với việc nhận được sự công nhận rộng rãi về vị trí pháp lý trong cộng đồng quốc tế. Việt Nam từng bước tham gia vào một số TCQT như Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV/COMECON) năm 1978, duy trì quan hệ với các tổ chức của LHQ như Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của LHQ (UNESCO), Chương trình Phát triển của LHQ (UNDP)… Tuy nhiên, việc tham gia vào các cơ chế đa phương vẫn chủ yếu tập trung vào các thiết chế trong khung khổ hệ thống xã hội chủ nghĩa, cũng như thụ động tiếp nhận các hoạt động hỗ trợ khôi phục đất nước sau chiến tranh từ các TCQT.

Công cuộc đổi mới khởi xướng từ năm 1986 đã mở ra giai đoạn hội nhập và đa phương hoá rộng rãi, là cơ sở để cách tiếp cận các TCQT của Việt Nam dần được chuyển biến. Xem xét văn kiện của các kỳ Đại hội Đảng [2], từ khoá "tổ chức quốc tế" đã xuất hiện tăng dần, từ 5 lần trong văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đến 12 lần (gồm cả từ khoá "tổ chức quốc tế và khu vực") trong văn kiện Đại hội VIII (1996) cho thấy, sự quan tâm gia tăng đối với TCQT trong chính sách đối ngoại theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa của Việt Nam. Tiếp cận cụ thể với các TCQT cũng có sự chuyển biến rõ rệt. Nếu trong văn kiện Đại hội VI chỉ đề cập đến NAM (4 lần) thì đến văn kiện Đại hội VII, đã có thêm LHQ (7 lần) và Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) (2 lần). Tới văn kiện Đại hội VIII năm 1996 đã xuất hiện thêm Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), còn ASEAN được đề cập tới 5 lần. Cũng trong văn kiện này, "gia nhập" các TCQT (lần đầu được đề cập tại Đại hội VII) đã được tái khẳng định (2 lần), và lần đầu tiên "ngoại giao đa phương" chính thức được đưa vào văn kiện. Sự chuyển biến đó đã được ghi nhận bằng kết quả thực tiễn. Năm 1993, Việt Nam nối lại quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), gia nhập Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO)… Việt Nam đã tham gia Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) ngay từ khi thành lập năm 1994. Năm 1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN, đánh dấu bước ngoặt trong việc tham gia vào các TCQT.

Bước sang thế kỷ XXI, trên cơ sở những kết quả đã đạt được, ý thức được rằng để uy tín quốc gia được nâng cao cần có đóng góp không nhỏ của việc tham gia vào các TCQT. Tại Đại hội Đảng lần thứ IX năm 2001, việc thực hiện "cam kết quốc tế" được nhấn mạnh và khẳng định (tần suất 15 lần) cho thấy đây được coi là một trong những biện pháp thể hiện sự chủ động tham gia các TCQT và mong muốn thể hiện là thành viên tích cực. Việc Việt Nam lần lượt gia nhập WTO năm 2007 và đảm nhiệm Ủy viên Hội đồng Bảo an LHQ (2008-2009) cho thấy, đối ngoại đa phương không còn chỉ tập trung vào hội nhập kinh tế mà bắt đầu thể hiện vai trò trong các cơ chế hợp tác đa lĩnh vực.

Đại hội XI của Đảng năm 2011 đã nhấn mạnh tính tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, cách tiếp cận của Việt Nam đối với các TCQT được nâng tầm, theo đó, "mở rộng tham gia các cơ chế, diễn đàn đa phương ở khu vực và thế giới" [3]. Cũng trong văn kiện này, lần đầu tiên từ khóa "thành viên có trách nhiệm" được đề cập (3 lần). Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 về hội nhập quốc tế của Bộ Chính trị năm 2013 đã đặt ra nhiệm vụ của đối ngoại đa phương bao gồm "chủ động và tích cực tham gia các thể chế đa phương", "phát huy vai trò tại các tổ chức, diễn đàn, cơ chế hợp tác mà nước ta là thành viên", "xây dựng và triển khai kế hoạch gia nhập các tổ chức, diễn đàn khác", "tích cực triển khai chủ trương đưa người Việt Nam vào làm việc tại các TCQT, chủ động chuẩn bị nhân sự ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của các TCQT" [4].

Tư duy đối ngoại và cách tiếp cận các TCQT của Việt Nam trong 40 năm qua đã có sự chuyển biến sâu sắc. Từ quan điểm "hội nhập, tham gia" sang tư duy "chủ động, tích cực tham gia, phát huy vai trò, đóng góp xây dựng định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế" trên cơ sở tuân thủ luật chơi chung, ở mức độ ngày càng sâu rộng, toàn diện và đầy đủ hơn [5]. Cụ thể, giai đoạn 1986-1995 đánh dấu sự khởi đầu của tư duy đối ngoại mới, trong đó việc tham gia các thể chế quốc tế được nhận thức như một bộ phận của chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Sang giai đoạn 1995-2006, các TCQT được coi như một phương thức hữu hiệu, giúp Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế và sau đó là tích cực tham gia vào các TCQT, từ đó khẳng định uy tín ngày càng tăng của Việt Nam trên trường quốc tế. Kiên định với mục tiêu được xác lập, trong 40 năm qua, Việt Nam không chỉ thay đổi từ một thành viên thụ động trong hợp tác với các TCQT thành chủ động tiếp cận, mà còn tích cực tham gia, thể hiện là một thành viên năng động, có trách nhiệm, đóng vai trò quan trọng hơn trong hợp tác quốc tế.

2. Vai trò và đóng góp của Việt Nam trong một số tổ chức quốc tế điển hình

Bên cạnh việc phối kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu như lịch sử - logic, phân tích chính sách, phân tích định tính và định lượng, nghiên cứu trường hợp… bài báo đặc biệt áp dụng Lý thuyết Vai trò (Role Theory) nhằm lý giải và xây dựng khung phân tích cho việc xem xét vai trò và đóng góp của Việt Nam trong một số tổ chức quốc tế điển hình.

Theo Lý thuyết Vai trò (Role Theory), "quan niệm vai trò quốc gia" liên quan đến việc định hình cách thức một quốc gia hành động trong hệ thống quốc tế, nói cách khác, chính là luận giải việc "đảm nhận vai trò" và "tạo dựng vai trò" trong quan hệ quốc tế của quốc gia. Như vậy, để xem xét vai trò của quốc gia trong TCQT, cần chỉ ra được vai trò mà một quốc gia tự xác định cho mình và vai trò mà các quốc gia khác kỳ vọng ở quốc gia đó, cũng như việc thực thi trên thực tế vai trò của quốc gia đó trong một hệ thống quốc tế hoặc khu vực.

Trên cơ sở Lý thuyết Vai trò, vai trò của Việt Nam trong các TCQT được xem xét theo ba phương diện: (i) vai trò thể chế: quốc gia như một thành viên tích cực trong tổ chức quốc tế; (ii) vai trò lãnh đạo: thúc đẩy sáng kiến, kết nối các bên và (iii) vai trò trung gian: làm cầu nối giữa các quốc gia thành viên có lợi ích xung đột [6]. Trong đó, tập trung vào 4 TCQT điển hình: (1) Liên hợp quốc - tổ chức toàn cầu lớn và quan trọng nhất; (2) ASEAN - tổ chức khu vực quan trọng; (3) APEC - đại diện cho tổ chức liên khu vực mà Việt Nam là thành viên; và (4) NAM - tổ chức đặc thù có quan hệ lịch sử đặc biệt với Việt Nam.

2.1. Vai trò thể chế

Vai trò thể chế thể hiện rõ vai trò của một quốc gia thành viên tích cực, có trách nhiệm và tuân thủ luật lệ.

Đối với LHQ, quá trình tham gia của Việt Nam vào LHQ được chia thành 2 giai đoạn chính: giai đoạn 1977-1991 và giai đoạn 1991 đến nay. Việt Nam đã chuyển từ thụ động sang chủ động, từ gián tiếp sang trực tiếp tham gia đầy đủ và ngày càng sâu rộng vào các hoạt động của hệ thống LHQ. Sau 40 năm Đổi mới, Việt Nam đã là thành viên của gần như toàn bộ các cơ quan, chương trình và quỹ trực thuộc LHQ. Việt Nam luôn nằm trong nhóm đóng góp tài chính đúng hạn, từ năm 1996, Việt Nam bắt đầu thực hiện cam kết với LHQ, theo đó từng bước đóng góp nguồn lực và tham gia vào các hoạt động gìn giữ hòa bình của tổ chức này [7]. Đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá trách nhiệm và tinh thần hợp tác của các nước thành viên trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với LHQ. Việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình (PKO) từ năm 2014, mở rộng triển khai hoạt động từ bệnh viện dã chiến sang công binh và sĩ quan tham mưu đã cho thấy sự gia tăng trách nhiệm thành viên LHQ của Việt Nam. Như vậy, Việt Nam đã và đang củng cố hình ảnh một thành viên đáng tin cậy, thể hiện "vai trò thể chế" bằng hành động thực chất, góp phần vào tính bền vững của kiến trúc LHQ.

Đối với ASEAN, Việt Nam từng bước bình thường hóa quan hệ với các nước Đông Nam Á, nhằm xóa bỏ cô lập, thúc đẩy hợp tác kinh tế - chính trị, chuẩn bị cho việc gia nhập tổ chức khu vực kể từ sau Đổi mới năm 1986. Tháng 7/1994, Việt Nam trở thành một trong những thành viên sáng lập của Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF). Một năm sau, vào năm 1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của tổ chức này. Kể từ thời điểm đó, Việt Nam luôn là một trong những thành viên tích cực và có trách nhiệm, góp phần quan trọng vào việc củng cố và phát triển tổ chức. Một trong những đóng góp nổi bật của Việt Nam là vai trò chủ động trong việc thúc đẩy kết nạp Lào, Myanmar và Campuchia, cũng như gần đây là Đông Timor, qua đó từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một ASEAN bao trùm toàn bộ các quốc gia Đông Nam Á. Việt Nam cũng thể hiện rõ vai trò là một nhân tố quan trọng trong việc bảo vệ các nguyên tắc cơ bản của ASEAN, kiên định thực hiện mục tiêu đoàn kết nội khối và củng cố vai trò trung tâm "centrality" của ASEAN trong cấu trúc an ninh - kinh tế của khu vực.

Đối với APEC, Việt Nam gia nhập APEC năm 1998, trong bối cảnh đẩy mạnh công cuộc Đổi mới gắn liền với hội nhập kinh tế quốc tế. Việt Nam trở thành thành viên tích cực khi tham gia đầy đủ các cơ chế của APEC, ủng hộ và thực thi nghiêm túc các cam kết về tự do hóa thương mại, cải cách cơ cấu kinh tế - thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể… Với vai trò là nước chủ nhà, Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh APEC vào các năm 2006 và 2017, khẳng định hình ảnh của nền kinh tế đang phát triển năng động, hội nhập một cách có trách nhiệm [8].

Đối với NAM, trước khi chính thức trở thành thành viên vào năm 1976, Việt Nam đã tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức. Năm 1955, Việt Nam đã cử đại diện tham dự Hội nghị Á - Phi ở Bandung. NAM có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước cũng như chống thế bao vây, cấm vận của Việt Nam. Đến nay, Việt Nam đã tham dự tất cả các Hội nghị cấp cao và Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao của NAM. Với vai trò tích cực, Việt Nam luôn khẳng định sự ủng hộ các nguyên tắc cơ bản của NAM về hòa bình, phát triển và đoàn kết, đồng thời, tham gia tích cực các hoạt động và có nhiều đóng góp quan trọng vào việc xây dựng các văn kiện của Hội nghị [9].

2.2. Vai trò lãnh đạo (leadership role)

Vai trò lãnh đạo thể hiện khả năng thúc đẩy sáng kiến, kết nối các bên.

Đối với LHQ, Việt Nam đã 2 lần đảm nhiệm vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2008-2009 và 2020-2021, cho thấy Việt Nam đã chuyển từ vị trí "theo sau" sang vị thế "đồng kiến tạo" tại LHQ [10]. Không chỉ trong hai nhiệm kỳ này, Việt Nam cũng đã tham gia khởi xướng, thúc đẩy đồng thuận và dẫn dắt thảo luận trong các chương trình của LHQ. Tháng 12/2020, Việt Nam là một trong những quốc gia thành viên khởi xướng Ngày Quốc tế Phòng chống Dịch bệnh (International Day of Epidemic Preparedness) tại Đại hội đồng LHQ, nhằm chia sẻ nhận thức chung về tính cấp thiết của việc chuẩn bị, ứng phó và hợp tác quốc tế trong phòng chống các đại dịch. Việt Nam còn tham gia điều phối và thúc đẩy thông qua nghị quyết liên quan đến ngân sách hoạt động, kêu gọi các nước thành viên đóng góp đầy đủ ngân sách cho Phái bộ gìn giữ hòa bình tại Abyei (UNISFA). Việt Nam đóng vai trò điều phối thương lượng nội dung văn kiện này tại LHQ. Nhìn chung, Việt Nam đã thể hiện "vai trò lãnh đạo mềm", dựa trên uy tín, khả năng kết nối và đề xuất giải pháp có tính xây dựng, hơn là năng lực vật chất.

Đối với ASEAN, Việt Nam đã hoàn thành tốt các vị trí và vai trò được giao trong ASEAN như đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban thường trực (ASC) và ARF, Chủ tịch luân phiên ASEAN các năm 2010, 2020..., đồng thời, tổ chức thành công các Hội nghị cấp cao (1998, 2010, 2020) cũng như các sự kiện và hoạt động của ASEAN (AMM, ARF, ASEAN+3, AIPA…). Một trong những chỉ số quan trọng để nhìn nhận vai trò thể chế của Việt Nam trong ASEAN là tần suất đề xuất sáng kiến chính sách. Trong giai đoạn 2020-2025, tổng hợp từ các nguồn tin công khai và báo chí, có thể thấy Việt Nam liên tục tham gia và đề xuất sáng kiến trong các hội nghị chuyên ngành và nhóm làm việc cấp chuyên viên, cấp bộ trưởng và cấp cao cấp hằng năm. Riêng trong năm 2020, khi đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN, Việt Nam đề xuất tới 14 sáng kiến/chương trình ưu tiên hợp tác trong định hướng chương trình làm việc. Đây là một mức độ đề xuất tương đối cao cho một năm lập kế hoạch chung [11]. Cũng trong năm 2020, đã có 12 sáng kiến và nội dung hợp tác kinh tế của Việt Nam được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN [12]. Trong giai đoạn 2021-2025, hàng năm Việt Nam đều đề xuất các sáng kiến

trên tất cả các lĩnh vực thiết yếu đối với các nước trong khu vực như chính trị, an ninh, kinh tế, thu hẹp khoảng cách phát triển, liên kết nội khối... [13].

Đối với APEC, Việt Nam từ chỗ "học hỏi - thích ứng" chuyển sang vai trò "tham gia kiến tạo luật chơi mềm" của khu vực. Hai lần làm chủ nhà cho thấy, Việt Nam không chỉ tổ chức tốt mà còn biết "đặt vấn đề đúng" cho APEC. Tại APEC 2017, tổ chức tại Đà Nẵng, Việt Nam thể hiện rõ hơn vai trò dẫn dắt chương trình nghị sự với chủ đề "Tạo động lực mới, cùng vun đắp tương lai chung". Đến nay, Việt Nam đã triển khai khoảng 150-190 sáng kiến/dự án trong APEC [14]. Nhiều sáng kiến của Việt Nam đã được APEC đưa vào nhiều văn kiện chính thức [15].

Đối với NAM, Việt Nam đã được tín nhiệm giao những vị trí quan trọng, điển hình như là một trong các Phó Chủ tịch tại Hội nghị Bộ trưởng NAM lần thứ 16 và kỷ niệm 50 năm NAM (Bali, Indonesia) năm 2011; tháng 1/2024, đại diện cho khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban Điều hành (Executive Committee) tại Hội nghị thượng đỉnh NAM lần thứ 19 tại Kampala (Uganda). Đây là vị trí quan trọng trong cơ cấu tổ chức điều hành của phong trào, giúp điều phối hoạt động và đề xuất chương trình của NAM. Cũng tại Hội nghị Bộ trưởng NAM lần thứ 19 vào tháng 10/2025, Việt Nam kêu gọi phong trào tăng cường đoàn kết, đổi mới phương thức hoạt động và tăng hiệu quả hợp tác, đồng thời thúc đẩy hợp tác Nam - Nam vì lợi ích chung [16]. Vai trò lãnh đạo của Việt Nam không mang tính áp đặt, mà thiên về dẫn dắt mang tính xây dựng, được đánh giá cao trong cộng đồng các nước đang phát triển.

2.3. Vai trò trung gian

Vai trò trung gian làm cầu nối giữa các quốc gia thành viên có lợi ích xung đột (bảng 1).

Với tư cách điều phối viên ASEAN tại LHQ, Việt Nam góp phần thống nhất lập trường và thúc đẩy ASEAN đóng vai trò "cầu nối" trong các vấn đề khu vực. Phát huy lợi thế của một nước có chính sách đối ngoại độc lập, đa dạng hóa, đa phương hóa, Việt Nam trở thành một trung gian đáng tin cậy, giúp kết nối và giảm đối đầu giữa các nhóm lợi ích.

Tương tự như tại LHQ, vai trò "trung gian mang tính xây dựng" của Việt Nam ngày càng gia tăng, giúp duy trì sự đoàn kết và uy tín quốc tế của ASEAN. Bên cạnh việc thực thi mục tiêu tăng cường thúc đẩy hợp tác và liên kết nội khối, Việt Nam đã chú trọng thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa ASEAN với các nước đối tác ngoài khối, trên nguyên tắc căn bản là đề cao và giữ vững vai trò chủ đạo của ASEAN tại các tiến trình hợp tác khu vực.

Trong APEC, Việt Nam là nước đang phát triển, nên thường đóng vai trò là cầu nối lợi ích giữa các nền kinh tế có trình độ phát triển còn nhiều khác biệt, thúc đẩy cách tiếp cận linh hoạt, không ràng buộc pháp lý theo đúng tinh thần của APEC.

Trong NAM, Việt Nam đã thể hiện vai trò cầu nối, trung gian mềm, là một trong những thành viên được đánh giá có khả năng đóng góp vào sự đồng thuận của NAM, nhất là khi phong trào phải dung hòa các lợi ích đa dạng. Trong khuôn khổ LHQ và nhiều diễn đàn quốc tế khác, Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với các nước thành viên để bảo vệ những quan điểm của NAM [17]. Việt Nam thực hiện vai trò điều phối nhóm G21 tại Hội nghị Hiệp thương Giải trừ Vũ khí [18]. Tháng 5/2025, tại phiên họp của Ủy ban Chuẩn bị (PrepCom 3) cho Hội nghị Rà soát Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) lần thứ 11, diễn ra tại trụ sở LHQ, New York năm 2026, dựa trên sự đề nghị của 120 nước thành viên NAM, Việt Nam được đề cử làm Chủ tịch Hội nghị này, phản ánh vai trò của Việt Nam trong NAM cũng như sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế đối với vị thế quốc tế và những nỗ lực của Việt Nam [19].

Bảng 1. Tổng hợp 3 vai trò của Việt Nam trong 4 tổ chức quốc tế.

Vai trò / TCQT	Thể chế	Lãnh đạo	Trung gian
Liên hợp quốc	Thành viên tích cực, có trách nhiệm *Nổi trội nhất*	Khởi xướng, dẫn dắt mềm dẻo *Mang tính thời điểm*	Cầu nối tin cậy, có khả năng trung gian *Mang tính thời điểm*
ASEAN	Thành viên trụ cột, kiên định với mục tiêu đoàn kết nội khối và vai trò "trung tâm" của ASEAN *Nổi bật nhất*	Thúc đẩy định hình chính sách, sáng kiến và nghị trình khu vực *Tăng mạnh (2010-2025)*	Cầu nối giữa các nước ASEAN và giữa ASEAN với đối tác ngoài khu vực *Ngày càng quan trọng*
APEC	Thành viên tích cực, tham gia đầy đủ các cơ chế *Nổi trội nhất*	Tham gia kiến tạo luật chơi mềm *Có tính thời điểm*	Cầu nối lợi ích giữa các nền kinh tế *Linh hoạt, có tính thời điểm*
NAM	Thành viên nguyên tắc, tích cực, nhất quán với giá trị cốt lõi của NAM *Nổi trội nhất*	Thúc đẩy đoàn kết và hợp tác vì phát triển *Có trọng điểm*	Trung gian mềm giữa các nhóm nước đang phát triển *Đang tăng lên*

3. Nhận xét và hàm ý cho Việt Nam

Thứ nhất, sau khi phân tích vai trò của Việt Nam trong bốn TCQT điển hình nêu trên, có thể nhận thấy: Đặc điểm của ba vai trò trong cả bốn trường hợp nghiên cứu, là tương đối thống nhất - vai trò thể chế là nổi trội và liên tục, hai vai trò còn lại mang tính thời điểm. Vai trò thể chế luôn có tính nổi trội nhất, do đây là vai trò có tính nền tảng, có tính liên tục, bền vững, ổn định, tạo uy tín để Việt Nam phát huy hai vai trò còn lại. Việt Nam chỉ có thể đề xuất sáng kiến (vai trò lãnh đạo) khi đã được nhìn nhận là thành viên có trách nhiệm. Việt Nam chỉ được tin cậy để làm trung gian khi có hình ảnh cân bằng, tôn trọng luật pháp. Đó cũng chính là kết quả của vai trò thể chế.

Vai trò lãnh đạo hoặc trung gian chủ yếu mang tính thời điểm, gia tăng hơn khi Việt Nam đảm nhận các vị trí trong tổ chức như: hai nhiệm kỳ tham gia Hội đồng Bảo an LHQ (2008-2009, 2020-2021); giai đoạn 2010-2025, khi Việt Nam với tư cách Chủ tịch ASEAN các năm 2010, 2020; hay khi Việt Nam đảm nhận vai trò chủ nhà của APEC… Tương tự như vậy, Việt Nam ngày càng được xem là "cầu nối tin cậy", có nghĩa là vai trò trung gian ngày càng tăng, nhưng vẫn chủ yếu thể hiện trong các bối cảnh cụ thể chứ không xuyên suốt như vai trò thể chế.

Dựa trên ba vai trò - thể chế, lãnh đạo và trung gian - Việt Nam đã định hình phẩm chất là một thành viên tích cực và có trách nhiệm, một quốc gia khởi xướng và dẫn dắt mềm dẻo trong những vấn đề phù hợp với năng lực và là một cầu nối tin cậy và có khả năng trung gian giữa các bên. Qua đó, có thể thấy vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được củng cố và nâng cao, nhất là trong giai đoạn hội nhập sâu rộng hiện nay.

Thứ hai, cũng theo Lý thuyết Vai trò, có thể nhìn nhận vai trò của Việt Nam trong các TCQT là sự tổng hòa giữa nhận thức về vai trò của bản thân quốc gia, kỳ vọng từ các chủ thể quốc tế liên quan và khả năng thực hiện vai trò đó trong thực tiễn. Cũng căn cứ trên việc phân tích ba vai trò nêu trên, đã thấy rõ khả năng thực tiễn thực hiện các vai trò của Việt Nam. Về nhận thức vai trò của bản thân, Việt Nam xác định mình là một "thành viên tích cực và có trách nhiệm" trong hệ thống đa phương. Từ Đại hội XI (2011), tần suất các "từ khóa" phản ánh chủ thể đóng vai trò kiến tạo/tham gia định hình luật chơi trong các văn kiện của Đại hội Đảng gia tăng, nhấn mạnh rằng Việt Nam cần chủ động tham gia các cơ chế đa phương. Nhận thức này tương ứng với khái niệm về "national role conception/self-ascribed role". Về kỳ vọng từ các bên liên quan, Việt Nam được các nước thành viên và các TCQT kỳ vọng là một đối tác trung gian, cân bằng và tin cậy, đặc biệt trong ASEAN. Việc Việt Nam được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ hai lần (2008-2009; 2020-2021) cho thấy, cộng đồng quốc tế tin tưởng và kỳ vọng vai trò cầu nối của Việt Nam trong việc duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển. Như vậy, có sự tương đồng và thống nhất giữa nhận thức về vai trò của bản thân, khả năng thực hiện vai trò và nhận định của các chủ thể khác về vai trò của Việt Nam trong các TCQT. Đây là một thuận lợi cho Việt Nam phát huy những tiềm năng của một quốc gia có quy mô dân số lớn, vị trí địa kinh tế chính trị, Việt Nam có khả năng tạo ra ảnh hưởng tự nhiên [20].

Thứ ba, nhìn lại quá trình chuyển biến trong cách tiếp cận các TCQT của Việt Nam, có thể nhận thấy, trong giai đoạn trước năm 2006, nhận thức và tư duy về các TCQT thường có "độ trễ" nhất định so với thực tiễn hoạt động và thành tựu mà Việt Nam đạt được trong quan hệ với TCQT. Trong giai đoạn 2006-2016, sự chuyển biến về cách tiếp cận đã gần như bắt kịp với thực tiễn. Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay, cho thấy chính sách, chỉ đạo đã có xu hướng đi trước, có tính tiên phong, định hình rõ nét cho các hoạt

động của Việt Nam trong các TCQT. Đây là vấn đề thực sự cần được thúc đẩy, khi bối cảnh quốc tế liên tục có biến động, nhận thức và chỉ đạo luôn cần đi trước một bước, là cơ sở cho việc thúc đẩy vai trò của Việt Nam một cách đúng đắn.

Thứ tư, khẳng định và tăng cường vai trò trong các TCQT là một nội dung quan trọng trong tổng thể chính sách đối ngoại đa phương của Việt Nam. Việc tham gia các TCQT tạo động lực thúc đẩy các hoạt động ngoại giao đa phương khác và hội nhập quốc tế. Nói cách khác, quan hệ giữa Việt Nam với các TCQT là hoạt động chủ đạo lớn nhất và thường xuyên là nền tảng cơ sở cho các hoạt động ngoại giao đa phương khác. Thông qua việc tham gia các TCQT, các quốc gia có thể thúc đẩy tiến trình ký kết và tham gia các hiệp định thương mại tự do, bởi những cơ chế tự do hóa thương mại thường được hình thành trên cơ sở các thỏa thuận đạt được trong quá trình trở thành thành viên và tham gia hoạt động của các tổ chức này, điển hình là các FTA được ký kết giữa ASEAN và các đối tác bên ngoài [21]. Vì vậy, cần phải hiểu mối quan hệ biện chứng gắn kết giữa các hoạt động đối ngoại đa phương và hội nhập quốc tế, từ đó thúc đẩy vai trò của Việt Nam trong các TCQT phục vụ cho lợi ích quốc gia.

Thứ năm, cần có cách tiếp cận khác nhau đối với từng loại hình, quy mô TCQT. Bên cạnh hai tổ chức quan trọng là LHQ và ASEAN, cần xác định được mục tiêu, chức năng của từng TCQT. Ví dụ như, APEC có thể trở thành kênh quan trọng giúp Việt Nam tiếp cận chuẩn mực khu vực, cải cách thể chế kinh tế trong nước, hay NAM là một tổ chức mang đặc thù lịch sử, không được thiết lập bằng một văn bản pháp lý nhưng lại là tổ chức có quy mô thành viên lớn và các thành viên chia sẻ nhiều điểm tương đồng về lợi ích… Chính vì vậy, với mục tiêu không hoàn toàn giống nhau, vai trò của Việt Nam trong từng TCQT cũng cần được xác định theo các ưu tiên khác nhau. Cụ thể, trong ASEAN, Việt Nam chú trọng thúc đẩy hợp tác nội khối, củng cố mạng lưới gắn kết khu vực, qua đó khẳng định vai trò trung tâm của mình tại Đông Nam Á. Trong khi đó, APEC tạo điều kiện để Việt Nam nâng cao vị thế trên phạm vi toàn cầu và đẩy mạnh hội nhập sâu rộng với các nền kinh tế lớn ngoài ASEAN…

Cuối cùng, trong bối cảnh chủ nghĩa đa phương đang đối mặt với nhiều thách thức, cần khẳng định một cách mạnh mẽ vai trò của các tổ chức quốc tế đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Trên cơ sở đó, việc xây dựng và củng cố "thế" và "lực" cho Việt Nam nhằm nâng cao và duy trì thường xuyên "vai trò lãnh đạo" và "vai trò trung gian" trong các tổ chức quốc tế, song song với "vai trò thể chế", là vấn đề cần được đặc biệt quan tâm. Bởi lẽ, việc tham gia ngày càng tích cực, thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa đa phương và kiên trì chống lại chủ nghĩa cường quyền sẽ tiếp tục mang lại những lợi ích phát triển bền vững cho Việt Nam với tư cách là một quốc gia đang phát triển.

4. Kết luận

Nhìn chung, quá trình thay đổi tư duy mạnh mẽ và cách tiếp cận các TCQT trong suốt 40 năm tiến hành Đổi mới đã đưa Việt Nam từ một quốc gia bị bao vây, cô lập, trở

thành thành viên của hơn 70 TCQT, từ cấp độ toàn cầu (LHQ, NAM…), liên khu vực (APEC, ASEM…) đến khu vực (ASEAN…). Vai trò trong các TCQT ngày càng gia tăng giúp Việt Nam có tiếng nói uy tín hơn trong các vấn đề quốc tế, đồng thời có những đóng góp quan trọng trong việc đạt được những thành tựu phát triển cả về kinh tế và chính trị.

Văn kiện dự thảo của Đại hội Đảng lần thứ XIV, tháng 1/2026, tiếp tục khẳng định định hướng "đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương" , "chủ động tham gia xây dựng, định hình các thể chế đa phương" [20]. Cách tiếp cận chủ động và tích cực này tạo nền tảng để Việt Nam đạt được những bước đột phá trong ngoại giao đa phương, đồng thời nâng cao vai trò và vị thế trong các tổ chức quốc tế. Do đó, trong thời gian tới, Việt Nam cần chủ động đề xuất các sáng kiến, khuôn khổ hợp tác và chuẩn mực ứng xử, đặc biệt trong những lĩnh vực mà Việt Nam có lợi thế và cộng đồng quốc tế có nhu cầu chung như an ninh phi truyền thống, chuyển đổi năng lượng công bằng, an ninh lương thực, kinh tế biển và thích ứng với biến đổi khí hậu. Qua đó, Việt Nam từng bước khẳng định vai trò định hình và kiến tạo "luật chơi" trong các diễn đàn đa phương ở cấp độ khu vực và toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] H.C. Minh (2011), *Complete Works*, National Political Truth Publishing House, Hanoi, 523pp (in Vietnamese).

[2] Nhan Dan (2024), "Vietnam proactively contributes to APEC forum: Diplomat", https://en.nhandan.vn/vietnam-proactively-contributes-to-apec-forum-diplomat-post141007.html, accessed 20 November 2025.

[3] Communist Party of Vietnam (2011), *Documents of The 11th National Congress of Party Delegates*, National Political Publishing House, Hanoi, 83pp (in Vietnamese).

[4] Central Committee (2013), *Resolution No. 22-NQ/TW of The Politburo on International Integration* (in Vietnamese).

[5] Communist Party of Vietnam (2021), *Documents of The 13th National Congress of Party Delegates*, **Vol. II**, National Political Truth Publishing House, Hanoi, 154pp (in Vietnamese).

[6] K.J. Holsti (1970), "National role conceptions in the study of foreign policy", *International Studies Quarterly*, **14(3)**, pp.233-309, DOI: 10.2307/3013584.

[7] T. Dung (2024), "Viet Nam affirms capacity in UN peacekeeping missions", *Government News*, https://en.baochinhphu.vn/viet-nam-affirms-capacity-in-un-peacekeeping-missions-111241219150435475.htm, accessed 20 November 2025.

[8] Vietnam News (2024), "Vietnam affirms active, responsible role in APEC", https://vietnamnews.vn/politics-laws/1666773/viet-nam-affirms-active-responsible-role-in-apec.html, accessed 20 November 2025.

[9] Vietnam+ (2023), "Vietnam active participant in Non-Aligned Movement", https://en.vietnamplus.vn/vietnam-active-participant-in-non-aligned-movement post268251.vnp, accessed 20 November 2025.

[10] VOV (2022), "10 highlights of Vietnam at the United Nations Security Council for the 2020-2021 term", https://vov.vn/chinh-tri/10-dau-an-cua-viet-nam-tai-hoi-dong-bao-an-lien-hop-quoc-nhiem-ky-2020-2021-post918924.vov, accessed 30 November 2025 (in Vietnamese).

[11] External Information Portal (2020), "Vietnam proposes 14 initiatives in the orientation of the ASEAN 2020 program", https://ttdn.vn/nghien-cuu-trao-doi/su-kien-binh-luan/viet-nam-dua-ra-14-sang-kien-trong-dinh-huong-chuong-trinh-asean-2020-30682, accessed 30 November 2025 (in Vietnamese).

[12] L. Huong (2022), "Approval of 12 initiatives prioritizing Vietnam's economic cooperation during its ASEAN Chairmanship year", *Government Electronic Newspaper*, https://baochinhphu.vn/thong-qua-12-sang-kien-uu-tien-hop-tac-kinh-te-cua-viet-nam-trong-nam-chu-tich-asean-102269390.htm, accessed 30 November 2025 (in Vietnamese).

[13] Vietnam Integration Journal (2023), "Vietnam contributes to ASEAN's consensus on important decisions", https://vietnamhoinhapp.vn/en/vietnam-contributes-to-asean-s-consensus-on-important-decisions-42105.htm, accessed 20 November 2025.

[14] Vietnam Law & Legal Forum (2024), "Vietnam affirms active, responsible role in APEC", https://vietnamlawmagazine.vn/vietnam-affirms-active-responsible-role-in-apec-72965.html, accessed 20 November 2025.

[15] V. Dung (2021), "Vietnam's initiatives reflected in various APEC 2021 documents", *Voice of Vietnam*, https://vov.vn/chinh-tri/cac-sang-kien-cua-viet-nam-duoc-the-hien-trong-nhieu-van-kien-apec-2021-904817.vov, accessed 15 December 2025 (in Vietnamese).

[16] Vietnam+ (2025), "Vietnam backs Non-Aligned Movement members for common interests", https://en.vietnamplus.vn/vietnam-backs-non-aligned-movement-members-for-common-interests-post330548.vnp, accessed 20 December 2025.

[17] H. Nguyen (2017), "The United Nations and contributions of Vietnam", *Communist Review*, https://en.tapchicongsan.org.vn/web/english/international/detail/-/asset_publisher/ZeaSwtFJtMgN/content/the-united-nations-and-contributions-of-vietnam, accessed 20 December 2025.

[18] Sai Gon Giai Phong News (2024), "Vietnam contributes to promoting NAM's role at conference on disarmament", https://en.sggpp.org.vn/vietnam-contributes-to-

promoting-nams-role-at-conference-of-disarmament-post108301.html, accessed 20 December 2025.

[19] Vietnam News Agency (2025), "Vietnam nominated as president of the 11th review conference of the treaty on the non-proliferation of nuclear weapons", https://nvsk.vnanet.vn/viet-nam-duoc-de-cu-lam-chu-tich-hoi-nghi-kiem-diem-lan-thu-11-hiep-uoc-khong-pho-bien-vu-khi-hat-nhan-1-184993.vna, accessed 15 December 2025 (in Vietnamese).

[20] Association of Southeast Asian Nations (2025), *ASEAN Free Trade Agreements: AFTA/ATIGA; ACFTA; AKFTA; AJCEP; AIFTA; AANZFTA; AHKFTA*.

[21] Communist Party of Vietnam (2026), *Documents of The 14th National Party Congress*, National Political Truth Publishing House, 832pp (in Vietnamese)ss.